

Bản án số: 63/2019/HSST
Ngày 17 – 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Thế - Bà Nguyễn Lệ Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Ông Luyện Văn Thông - Chức vụ kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2019/HSST, ngày 24 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐ XXST-HS ngày 04/6/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn S (Tên gọi khác: không), sinh ngày 01/01/1978 tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm ruộng; Đảng, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1941; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1942; Anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1983; Có 03 con, con lớn nhất 17 tuổi, con nhỏ nhất 05 tuổi; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 11/7/2018 bị Công an huyện Yên Thành xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc tại Quyết định xử phạt hành chính số 173 ngày 11/7/2018, đã nộp tiền phạt tại biên lai số 0021037 ngày 27/9/2018. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2019 đến ngày 03/02/2019 thì được tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2019 đến ngày 17/5/2019, bị cáo tại ngoại tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Phạm Đức T (Tên gọi khác: không), sinh ngày 14/9/1990 tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm ruộng; Đảng, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh, Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phạm Hồng T, sinh năm 1963; Con bà: Tạ Thị M (chết); Anh chị em ruột trong gia đình có 04 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2019 đến ngày 03/02/2019 thì được tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2019 đến ngày 17/5/2019, bị cáo tại ngoại tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Lê Văn T(Tên gọi khác: không), sinh ngày 22/01/1987 tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm ruộng; Đảng, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh, Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Hồng S, sinh năm 1956; Con bà: Hồ Thị L, sinh năm 1960; Anh chị em ruột trong gia đình có 05 người bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1992; Có 02 con, con lớn nhất 07 tuổi, con nhỏ nhất 03 tuổi; Tiền án, tiền sự không; Tạm giữ, tạm giam: không, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2019 đến ngày 17/5/2019 bị cáo tại ngoại tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Võ Hoàng V(Tên gọi khác: không), sinh ngày 20/8/1991 tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm ruộng; Đảng, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh, Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Võ Hồng T, sinh năm 1967; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con đầu; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Có 02 con, con lớn 06 tuổi, con nhỏ nhất 04 tuổi; Tiền án, tiền sự không; Tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2019 đến ngày 17/5/2019, bị cáo tại ngoại tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: Phạm Văn T (Tên gọi khác: không), sinh ngày 29/5/1988 tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm ruộng; Đảng, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Phạm Đình L, sinh năm 1954; Con bà: Võ Thị K, sinh năm 1954; Anh chị em ruột trong gia đình có 7 người, bị cáo là con thứ 4; Vợ: Đặng Thị T, sinh năm 1993; Có 03 con, con lớn nhất 05 tuổi, con nhỏ nhất 01 tuổi; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2019 đến ngày 03/2/2019 thì cho tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2019 đến ngày 17/5/2019. (Có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: Nguyễn Đức N(Tên gọi khác: không), sinh ngày 10/5/1975 tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm ruộng; Đảng, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn L, (đã chết); Con bà: Phạm Thị B(đã chết); Anh chị em ruột trong gia đình có 08 người, bị cáo là con út; Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1982; Có 03 con, con lớn nhất 11 tuổi, con nhỏ nhất 04 tuổi; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2019 đến ngày 04/2/2019 thì được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2019 đến ngày 17/5/2019. Bị cáo tại ngoại tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: Vũ Văn Q(Tên gọi khác: không), sinh ngày 23/3/1995 tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm ruộng; Đảng, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Vũ Văn B, sinh năm 1970; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm

1971; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1997; Có 01 con 02 tuổi; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2019 đến ngày 03/02/2019 thì cho tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2019 đến ngày 17/5/2019, bị cáo tại ngoại tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29 tháng 01 năm 2019, Võ Hoàng V, Phạm Văn T cùng trú tại xóm G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An đến nhà bố đẻ của Võ Hoàng V là ông Võ Hồng T cùng xóm để trực đám tang bố ông T vừa chết. Tại đây, Võ Hoàng V và Phạm Văn T rủ nhau xuống nhà dưới của ông T để đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Ba cây” còn gọi là “Bài mười” mỗi ván đánh qui định người chơi đặt từ 20.000đ đến 50.000đ, sau khi thống nhất cả hai lấy chiếu trải ra giữa nhà và sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trong nhà ông T để làm công cụ đánh bạc. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn S, Vũ Văn Q, Phạm Đức T cùng trú xóm G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An và Lê Văn T trú xóm H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An đến nhà ông T để thấp hương. Sau khi thấp hương xong, thấy T và V đang đánh bạc nên các đối tượng trên cũng ngồi thành vòng tròn tham gia đánh bạc. Đánh đến 22 giờ 45 phút cùng thì Nguyễn Đức N thua hết số tiền nên không đánh nữa, lên bàn ngồi uống nước tiếp đó Phạm Văn T, Vũ Văn Q cũng thua hết tiền nên ngồi xem đánh bạc. Quá trình này Phạm Văn T có đánh thay cho Võ Hoàng V một số ván bài, còn Vũ Văn Q có giúp các đối tượng còn lại chia bài. Quá trình các đối tượng đánh bạc tại nhà dưới ông Võ Hồng T chủ nhà đã vào phòng ngủ nên không biết các đối tượng đánh bạc tại nhà của mình.

Hình thức đánh bạc ba cây do các đối tượng thực hiện được thể hiện như sau: Các đối tượng sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân trong đó chọn ra 36 quân bài từ A đến 9, sau đó phát bài chọn người cầm chương. Sau khi lựa chọn được người cầm chương, thì người cầm chương sẽ phát mỗi người ba quân bài. Qui định trước khi phát bài mỗi người chơi để đặt cược số tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng, phát bài xong, mỗi người sẽ bốc bài mình lên, xem bài, tính điểm và so sánh điểm với người cầm chương, người nào có điểm cao hơn người cầm chương sẽ thắng và ngược lại. Cách so sánh điểm được qui định như sau: Nếu tổng điểm của ba quân bài lớn hơn 10 thì sẽ chỉ tính đến hàng đơn vị (20 điểm cũng tính là 10 điểm). Nếu bằng điểm nhau sẽ so sánh về chất bài theo thứ tự từ cao xuống thấp là rô, cơ, chuồn, bích. Trong trường hợp bài của cả hai người chơi có chất như sau thì sẽ xem quân bài thuộc chất đó của ai lớn hơn thì người đó sẽ thắng (đối với chất rô theo thứ tự giảm dần từ A, 9, 8,...3,2; đối với các chất khác thì theo thứ tự ngược lại). Nếu bài được 10 điểm thì số tiền đặt cược nếu thắng sẽ được nhân đôi, nếu được bộ sấp (tức ba quân bài có giá trị như nhau) thì số tiền đặt cược nếu thắng sẽ nhân ba, nếu được bộ liêng (tức 03 quân bài cùng chất và có số thứ tự liên kề nhau) thì số tiền đặt cược sẽ nhân bốn. Người chơi được 10 điểm ván trước sẽ là người cầm chương trong ván bài tiếp theo và cứ theo quy luật như trên. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 4.370.000đ

(Bốn triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu đỏ, 01 chiếc chiếu cói màu vàng. Thu giữ trên người các đối tượng tổng số tiền 59.020.000đ (Năm mươi triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó thu giữ trong người của Nguyễn Văn S số tiền 44.650.000đ (Bốn mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), Phạm Đức T số tiền 7.750.000đ (Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), Lê Văn T số tiền 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) và Võ Hoàng V 320.000đ (ba trăm hai mươi nghìn đồng). Quá trình Công an lập biên bản quả tang, lợi dụng sơ hở Nguyễn Văn S, Nguyễn Đức N bỏ chạy, đến ngày 30/01/2019 và ngày 01/02/2019 thì Nguyễn Văn S và Nguyễn Đức N đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra đã làm rõ từng đối tượng sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Nguyễn Văn S sử dụng 800.000đ; Phạm Đức T sử dụng 3.300.000đ; Lê Văn T sử dụng 800.000đ; Võ Hoàng V sử dụng số tiền 700.000đ; Phạm Văn T sử dụng 200.000đ; Nguyễn Đức N sử dụng 200.000đ và Vũ Văn Q sử dụng 100.000đ. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 6.100.000đ.

Vật chứng trong vụ án là số tiền 6.100.000đ đã được Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu đỏ, 01 chiếc chiếu cói màu vàng đã qua sử dụng Cơ quan điều tra đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành chờ xử lý.

Số tiền thu trong người của một số đối tượng, quá trình điều tra làm rõ không liên quan đến việc đánh bạc đã được cơ quan điều tra trả lại đầy đủ cho các đối tượng.

Tại bản cáo trạng số:73/VKS-HS ngày 17/5/2019 của VKSND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Phạm Đức T, Lê Văn T, Võ Hoàng V, Phạm Văn T, Nguyễn Đức N và Vũ Văn Q về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cụ thể như sau:

1- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự, năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Văn S từ 03 tháng đến 04 tháng tù.

2- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Phạm Đức T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

3- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Võ Hoàng V 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng

4- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Phạm Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ một phần thu nhập đối với Phạm Văn T với thời gian từ 06 tháng đến 9 tháng mỗi tháng từ 300.000 đ đến 400.000 đ

5.Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Lê Văn T từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

6.Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Đức N từ 06 tháng đến 07 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ một phần thu nhập đối với Nguyễn Đức N với thời gian từ 06 tháng từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng. .

7.Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 ; khoản 1, 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Vũ Văn Q 06 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ một phần thu nhập đối với Vũ Văn Q với thời gian từ 06 tháng từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.

Do điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, thu nhập thấp nên không xử phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng : Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc 6.100.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh, 01 chiếc chiếu cói màu vàng vì không có giá trị sử dụng.

-Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Các bị cáo không tranh luận, đối đáp với đại diện viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội:Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo đã khai nhận tại cơ quan điều tra, biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu giữ được là hoàn toàn phù hợp với nhau. Cơ quan điều tra, điều tra viên, kiểm sát viên đã tiến hành tố tụng điều tra như lập biên bản phạm tội quả tang; thu giữ vật chứng; lấy lời khai; hỏi cung bị can; điều tra xác minh, ra các quyết định về tố tụng, điều tra theo đúng các quy định của pháp luật. Xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Văn S, Phạm Đức T, Lê Văn T, Võ Hoàng V, Phạm Văn T, Nguyễn Đức N và Vũ Văn Q về phạm tội “Đánh bạc” như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố.

Các bị cáo đánh bạc với nhau dưới hình thức đánh bài “ba cây” còn gọi là “Bài mười” tổng số tiền chứng minh mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.100.000 đồng, chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng mức.

[2] Đánh giá tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo thấy rằng:

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đánh bạc được thua bằng tiền của các bị cáo bị nhà nước nghiêm cấm, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất ổn định xã hội mà còn là hệ lụy của các tệ nạn, tội phạm khác. Chính vì vậy phải xử lý các bị cáo về hình sự, xử phạt các bị cáo mức án thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội để có tác dụng giáo dục riêng và ngăn ngừa chung.

Đối với Nguyễn Văn S tuy vào tham gia đánh bạc sau, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không nhiều, tuy nhiên quá trình tham gia thực hiện hành vi đánh bạc bị cáo thể hiện rất tích cực. Bản thân bị cáo đang có một tiền sự bị Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt về hành vi đánh bạc chưa được xóa tiền sự, nay bị cáo tiếp tục đánh bạc, điều này cho thấy rằng bị cáo có tính đam mê về việc đánh bạc. Với các bị cáo, cần nghiêm khắc lên án, cần xử cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo. Lẽ ra phải xử phạt bị cáo với mức án 6 tháng tù, tuy nhiên xét thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bỏ trốn đã đến cơ quan điều tra đầu thú. Do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2017, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử dưới khung hình phạt, chỉ xử phạt bị cáo với mức án 04 tháng tù cũng đủ nghiêm.

Đối với Phạm Đức T tham gia đánh bạc rất tích cực, sử dụng số tiền 3.300.000đ đánh bạc nhiều nhất vụ án. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh với hình phạt tương xứng, để giáo dục răn đe đối với bị cáo, lẽ ra phải xử phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian. Nhưng xét thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối lỗi hành vi phạm tội của mình, nhân thân lý lịch bị cáo trong sáng rõ ràng. Do vậy, chưa cần phải thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng có đủ tác dụng giáo dục giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với Võ Hoàng V, Phạm Văn T và Lê Văn T, trong ba bị cáo này thì bị cáo Võ Hoàng V, Phạm Văn T là các đối tượng khởi xướng cho việc đánh bạc, tham gia đánh bạc từ đầu, thể hiện hành vi đánh bạc rất tích cực, số tiền các bị cáo sử dụng không nhiều nhưng thông qua hành vi thấy được sự liều lĩnh, xem thường pháp luật đối với các bị cáo. Bị cáo Lê Văn T tuy vào tham gia đánh bạc sau, nhưng khi tham gia vào đánh bạc bị cáo thể hiện hành vi cũng rất tích cực không thua kém các bị cáo khác, bị cáo đã sử dụng số tiền đánh bạc nhiều thứ hai vụ án. Với các bị cáo này, cần xử lý với hình phạt nghiêm minh để răn đe giáo dục các bị cáo, phòng ngừa chung. Lẽ ra phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, nhưng xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo rất thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, nhân thân lý lịch của các bị cáo trong sáng rõ ràng. Do vậy chưa cần thiết phải xử phạt tù giam cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội, mà xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng có đủ tác dụng giáo dục giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với Nguyễn Đức N và Vũ Văn Q là những bị cáo đến sau, sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất của vụ án, so với các bị cáo trên thì hành vi của hai bị cáo này ít nguy hiểm hơn, chỉ ở vị trí thứ yếu trong vụ án. Xét hành vi của các bị cáo cũng cần phải xử lý nghiêm để giáo dục răn đe các bị cáo. Tuy nhiên xét thấy rằng các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra các bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình, nhân thân của các bị cáo trong sáng rõ ràng, bố mẹ của bị cáo Nguyễn Đức N là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt với các bị cáo, chỉ xử lý các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo cũng đủ nghiêm.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động nông nghiệp, thu nhập thấp, hành vi đánh bạc là cơ hội, nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[4] Vật chứng: Xét số tiền 6.100.000 đồng thu giữ của các bị cáo là số tiền dùng vào việc đánh bạc cần phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh, 01 chiếc chiếu cói màu vàng xanh là phương tiện dùng vào việc đánh bạc, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy như quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Ngoài ra Cơ quan điều tra có thu một số tiền trong người của một số đối tượng thực hiện việc đánh bạc, quá trình điều tra làm rõ số tiền thu giữ của các đối tượng không liên quan đến việc đánh bạc, nên cơ quan điều tra trả lại đầy đủ cho các đối tượng, các đối tượng không có khiếu nại gì nên miễn xét.

[6] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 04 (Bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc” thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/01/2019 đến ngày 03/02/2019 .

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Đức T 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 14 (Mười bốn) tháng về tội: “Đánh bạc”. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 17/6/2019). Giao bị cáo Phạm Đức T cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

3. Xử phạt: Bị cáo Võ Hoàng V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 (Mười hai) tháng về tội:“Đánh bạc”. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 17/6/2019). Giao bị cáo Võ Hoàng V cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

4. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12(Mười hai) tháng về tội:“Đánh bạc”. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 17/6/2019).Giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

5. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12(Mười hai) tháng về tội:“Đánh bạc”. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 17/6/2019).Giao bị cáo Lê Văn T cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

6. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức N 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ 03(Ba) ngày từ ngày 01/02/2019 đến ngày 04/2/2019 được qui đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Đức N cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục đối với bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Đức N với thời gian là 06 (Sáu) tháng, mỗi tháng 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

7. Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Q 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ 03(Ba) ngày từ ngày 30/01/2019 đến ngày 03/02/2019 được qui đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Vũ Văn Q cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục đối với bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Vũ Văn Q với thời gian là 06 (Sáu) tháng, mỗi tháng 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

8. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.100.000đ(Sáu triệu, một trăm nghìn đồng) đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành nộp vào tài khoản số: 3949.0104.7746.0000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (Giấy nộp tiền ngày 23/4/2019).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh, 01 chiếc chiếu cói màu vàng. Vật chứng đã Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2019 và Phiếu nhập kho số: NK037 ngày 18/6/2019.

9. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc: Nguyễn Văn S, Phạm Đức T, Lê Văn T, Võ Hoàng V, Phạm Văn T, Nguyễn Đức N và Vũ Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

10. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt, được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc